TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Nguyễn Hồ Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐ-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm A, xã NX, huyện NL, tỉnh NA. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Vương Quốc D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm A, xã NX, huyện NL, tỉnh NA.

Hiện đang làm việc tại: Singapore. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị L và anh Vương Quốc D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NX, huyện NL, tỉnh NA vào ngày 30/10/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà mẹ chồng ở Xóm A, xã NX, huyện NL, tỉnh NA và có 01 con chung. Đầu năm 2020, anh Vương Quốc D đi sang Singapore làm ăn, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc với nhau, sau đó không còn liên lạc với nhau nữa. Đến cuối năm 2021, chị L cùng con về sống tại nhà mẹ đẻ. Do không liên lạc được với anh D và gia đình anh D không cung cấp địa chỉ

nên chị L không biết địa chỉ của anh D ở nước ngoài. Xét thấy vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm đến nhau và quan điểm sống ngày càng khác nhau nên chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vương Quốc D.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vương Đức A, sinh ngày 23/7/2020 đang ở với chị L; nếu vợ chồng ly hôn chị L đề nghị Tòa án giao con chung Vương Đức A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Vương Quốc D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Vương Quốc D: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Vương Quốc D có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Vương Quốc D thông qua bà Hoàng Thị B, sinh năm 1948 (mẹ đẻ anh D); thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh Vương Quốc D vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của bà B thì anh D có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ hiện tại của anh D ở đâu và anh D đã biết việc chị L làm đơn ly hôn tại Tòa án, anh D cũng đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh D hiện đang ở Singapore nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Hoàng Thị B, sinh năm 1948 (mẹ anh D) cung cấp thông tin hiện nay anh D đang sinh sống tại Singapore, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh D thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà B; anh D đã biết được việc chị L xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc anh D vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị L được ly hôn với anh D;

- Về nuôi con chung: Hiện nay con chung Vương Đức A, sinh ngày 23/7/2020 đang ở với chị Nguyễn Thị L. Vì vậy, tiếp tục giao con chung chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Vương Quốc D có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu, anh Vương Quốc D chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị L trình bày anh D đang ở Singapore nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh D là bà Hoàng Thị B (mẹ anh D) thì được cung cấp anh D hiện nay đang ở Singapore thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà Hoàng Thị B. Ngày 23/12/2021, Cục quản lý xuất nhập cảnh có công văn số 31776/QLXNC(P5) cung cấp thông tin anh Vương Quốc D xuất cảnh lần cuối ngày 16/11/2019 qua cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do anh D trước khi xuất cảnh có địa chỉ cư trú cuối cùng tại xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà B (mẹ anh D) cung cấp hiện nay anh D đang ở Singapore nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh D vẫn gọi điện thoại về cho bà B và đã biết được chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh D không có ý kiến gì. Như vậy, anh D đã biết được chị L yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Vương Quốc D. Xét thấy, chị L, anh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống xa nhau, chị L ở Việt Nam, anh D ở nước ngoài. Do vợ chồng sống xa nhau, cắt đứt mọi quan hệ nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vương Quốc D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vương Đức A, sinh ngày 23/7/2020, đang ở với chị L. Hiện nay, anh D đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị L đang ở Việt Nam có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, giao con chung Vương Đức A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Hiện chị Nguyễn Thị L chưa yêu cầu, anh Vương Quốc D chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Vương Quốc D vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Vương Quốc D.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung Vương Đức A, sinh ngày 23/7/2020 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị L chưa yêu cầu anh Vương Quốc D cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011625 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Vương Quốc D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NX, h NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh